

Soạn ngày 05.09.2012

Tuần 3 Tiết 3

Bài 2: (tiết 1)

THẾ GIỚI VẬT CHẤT TỒN TẠI KHÁCH QUAN
(Bài Dạy tích hợp GDMT)

I- Mục tiêu bài học:

Học sinh cần đạt đ- ọc:

1- *Về kiến thức:*

- Hiểu giới tự nhiên tồn tại khách quan;
- Biết con ng- ời và xã hội là sản phẩm của giới tự nhiên; con ng- ời có thể nhận thức, cải tạo đ- ọc giới tự nhiên.

2- *Về kỹ năng:*

- Vận dụng đ- ọc kiến thức đã học từ các môn học khác để chứng minh đ- ọc các giống loài thực vật, động vật, kể cả con ng- ời đều có nguồn gốc từ giới tự nhiên.

- Chứng minh đ- ọc con ng- ời có thể nhận thức, cải tạo đ- ọc giới tự nhiên và đời sống xã hội.

3- *Về thái độ:*

Tin t- ởng vào khả năng nhận thức và cải tạo giới tự nhiên của con ng- ời; phê phán những quan điểm duy tâm thần bí về nguồn gốc loài ng- ời.

II- Nội dung trọng tâm:

Tiết 1: Học sinh hiểu rõ: Giới tự nhiên tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý thức của con ng- ời hoặc một lực l- ượng thần bí nào; Và Con ng- ời cũng là sản phẩm trong sự phát triển của giới tự nhiên.

III- Ph- ơng pháp và hình thức tổ chức dạy học:

1. Ph- ơng pháp:

Kết hợp ph- ơng pháp đàm thoại, giải quyết vấn đề, thảo luận và động não.

2. Hình thức tổ chức:

Đàm thoại kết hợp thảo luận lớp, thảo luận nhóm.

IV- Ph- ơng tiện dạy học:

SGK, SGK, một số bảng so sánh và phiếu học tập để củng cố bài học.

V- Tiến trình bài học:

A- KIỂM TRA BÀI CŨ:

1- Điểm khác nhau căn bản về quan điểm TGQ và PPL của các nhà TH tr- ớc Mác và TH Mác là gì ?

Học sinh điền vào bảng so sánh sau:

	Thế giới quan	Ph- ơng pháp luận	Ví dụ
Các nhà duy vật tr- ớc Mác			
Các nhà duy tâm tr- ớc Mác			
Triết học Mác			

2- Vì sao nói Triết học Mác- Lênin là đỉnh cao sự phát triển của Triết học ?

B- GIỚI THIỆU BÀI MỚI:

- Gọi 1 học sinh đọc phần I — Mở đầu bài học (sgk).

- GV đặt vấn đề:

+ Qua phần mở đầu của bài, em có nhận xét gì về các sự vật và hiện tượng xung quanh chúng ta ? (Gợi ý: Chúng đều có những thuộc tính chung là gì ?)

+ Vậy thế giới vật chất đó là gì ? Tồn tại như thế nào ? Con người có vị trí như thế nào trong thế giới đó ?

=> Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung của bài 2.

C- DẠY BÀI MỚI:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức cơ bản
<p>Hoạt động 1: GV giảng giải về bản chất của thế giới.</p> <p>Hoạt động 2: Học sinh thảo luận lớp tìm hiểu về giới tự nhiên.</p> <p>* Mục tiêu: Hiểu rõ giới tự nhiên là tất cả những gì tự có, TTKQ, không phụ thuộc vào ý thức hoặc một lúc 1- ượng thần bí nào.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh đọc sgk, liên hệ thực tiễn thảo luận.</p> <p>Câu hỏi thảo luận:</p> <p>1- Em có nhận xét gì về những thông tin đọc đ- ọc trong sgk về các quan niệm về</p>	<p>* Quan điểm của triết học DVBC về thế giới.</p> <p>- Bản chất của thế giới là thế giới vật chất.</p> <p>- Các svht vật chất tồn tại khách quan, độc lập với ý thức, không phụ thuộc vào ý thức.</p> <p>1- Giới tự nhiên tồn tại khách quan.</p> <p>- Theo nghĩa rộng: Giới tự nhiên là toàn bộ thế giới vật chất, bao gồm toàn bộ các sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan</p> <p>+ Giới tự nhiên là tự có, qua quá trình phát triển lâu dài: phát triển từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ vô cơ đến hữu cơ, từ ch- a có sự sống đến có sự sống, từ động vật bậc thấp đến động vật bậc cao.</p> <p>- Theo nghĩa hẹp: Giới tự nhiên là nói đến các điều kiện tự nhiên.</p>

giới tự nhiên ?(phân in nghiêng)

2- Theo em giới tự nhiên bao gồm những yếu tố nào ?

3- Hãy lấy ví dụ chứng minh rằng: GTN đã phát triển từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp ?

4- Sự vận động và phát triển của GTN có phụ thuộc vào ý thức con ng-ời không ? Vì sao ? Cho ví dụ minh hoạ ?

- HS thảo luận lớp các nội dung trên.

- GV tổng hợp các ý kiến, nhận xét, bổ sung và kết luận

* **Củng cố**:- GV phân biệt: Các sự vật hiện t- ượng vật chất cụ thể với khái niệm vật chất.

+ **Mở rộng thêm**: KN Vật chất của LN

GV nêu kết luận và chuyển sang mục 2.

Giới thiệu những yêu cầu cần tìm hiểu trong mục 2; h- ớng dẫn HS tìm hiểu mục a).

Hoạt động 3: Học sinh thảo luận nhóm tìm hiểu: Con ng- ời là sản phẩm của giới tự nhiên.

* **Mục tiêu**: HS hiểu đ- ợc: Con ng- ời có nguồn gốc từ động vật và là kết quả của quá trình phát triển của tự nhiên.

* **Cách tiến hành**:

- GV chia nhóm và h- ớng dẫn học sinh nghiên cứu sgk, liên hệ các kiến thức đã học và thảo luận.

Câu hỏi:

Nhóm 1: Bằng những kiến thức đã học, em hãy cho biết con ng- ời có quá trình tiến hoá nh- thế nào ?

Nhóm 2: Hãy nêu những đặc điểm giống nhau giữa con ng- ời với động vật ?

Nhóm 3: Những đặc điểm khác nhau giữa con ng- ời và động vật là gì ? Tại sao có sự khác nhau đó ?

Nhóm 4: Theo em bản chất con ng- ời là

Tóm lại: Giới tự nhiên là tất cả những gì tự có, không phải do ý thức của con ng- ời hoặc một lực l- ượng thần bí nào tạo ra. Giới tự nhiên tồn tại khách quan, vận động và phát triển theo những quy luật vốn có của nó.

2- Xã hội là một bộ phận đặc thù của giới tự nhiên.

a) Con ng- ời là sản phẩm của giới tự nhiên.

- Khoa học đã chứng minh: Con ng- ời có nguồn gốc từ động vật và là kết quả quá trình phát triển lâu dài của giới tự nhiên.

- Ngày nay các yếu tố sinh học và các quy luật sinh học đặc tr- ng cho ĐV có vú vẫn chi phối con ng- ời.

- Mặt khác, con ng- ời có quá trình lao động và hoạt động xã hội nên không sống theo bản năng, mà biết sử dụng tự nhiên theo cách của mình. Nhờ vậy đã tách con ng- ời khỏi đời sống động vật và bản năng động vật.

Tóm lại: Bản thân con ng- ời là sản phẩm của giới tự nhiên, con ng- ời tồn tại trong môi tr- ờng tự nhiên và cùng phát triển với

<p>gì ? Vì sao nói con ng- ời là sản phẩm của giới tự nhiên ?</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm, đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung và kết luận.</p> <p>* Củng cố: HDHS giải thích: Con ng- ời là sản phẩm hoàn hảo nhất của GTN</p>	<p>môi tr- ờng tự nhiên.</p>
---	------------------------------

D- CỨNG CỐ, LUYỆN TẬP.

* **Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức trọng tâm. Học sinh hiểu đ- ợc Giới tự nhiên tồn tại khách quan; Con ng- ời là sản phẩm của giới tự nhiên.

GV h- ớng dẫn HS trả lời câu hỏi:

1- Em hãy nêu một vài ví dụ để chứng minh giới tự nhiên tồn tại khách quan không phụ thuộc vào ý thức con ng- ời ?

2- Hãy chứng minh: Con ng- ời là sản phẩm của giới tự nhiên ?

E- HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI.

- GV yêu cầu học sinh về nhà học bài, trả lời câu hỏi 1,2 trong sgk trang 18. Đọc tr- ớc phần còn lại của bài 2.

- HD HS đọc truyện đọc phần TLTK -> HS nhận xét về ý nghĩa của câu chuyện => Rút ra quy luật KQ của GTN.

VI- Gợi ý kiểm tra, đánh giá:

Sử dụng một trong số các câu hỏi h- ớng dẫn thảo luận trong bài.

NH X T, NH GI C A
BCM

(T TR NG)

.....
.....
.....
.....
.....

.....

Soạn ngày 05/09.2012

Tuần 4 Tiết 4

Bài 2: (Tiết 2)

THẾ GIỚI VẬT CHẤT TỒN TẠI KHÁCH QUAN
(Bà i dạy tích hợp GDMT)

I- Mục tiêu bài học: nh- tiết 1

II- Nội dung trọng tâm:

Tiết 2:

Học sinh hiểu rõ: Xã hội là sản phẩm của giới tự nhiên; Và Con ng- ời không những là sản phẩm của giới tự nhiên mà còn có khả năng nhận thức, cải tạo giới tự nhiên.

III- Ph- ơng pháp và hình thức tổ chức dạy học:

1. Ph- ơng pháp:

Kết hợp ph- ơng pháp đàm thoại, giải quyết vấn đề, thảo luận và động não.

2. Hình thức tổ chức:

Đàm thoại kết hợp thảo luận lớp.

IV- Ph- ơng tiện dạy học:

SGK, SGK, một số bảng so sánh và phiếu học tập để củng cố bài học.

V- Tiến trình bài học:

A- KIỂM TRA BÀI CŨ:

1- Giới tự nhiên là gì ? Bằng kiến thức thực tế hãy chứng minh: Giới tự nhiên tồn tại khách quan ?

2- Hãy giải thích quan điểm: Con ng- ời là sản phẩm của giới tự nhiên ?

B- GIỚI THIỆU BÀI MỚI:

- GV đặt vấn đề: Chúng ta đã biết: Giới tự nhiên tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý thức con ng- ời. Con ng- ời là sản phẩm của giới tự nhiên. Vậy xã hội loài ng- ời do đâu mà có ? Con ng- ời có vị trí nh- thế nào trong thế giới ?

- Chúng ta hãy tiếp tục nghiên cứu vấn đề này qua phần tiếp theo của bài 2.

C- DẠY BÀI MỚI:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức cơ bản
Hoạt động 1: Thảo luận lớp: Xã hội là sản phẩm của giới tự nhiên. * Mục tiêu: HS hiểu đ- ọc XH cũng là sản phẩm của giới tự nhiên. * Cách tiến hành: - GV nêu vấn đề cần tìm hiểu- HD học	2- b) Xã hội là sản phẩm của giới tự nhiên. - Sự ra đời của con ng- ời và xã hội loài ng- ời là đồng thời. Kết cấu quần thể của loài v- ợn cổ là tiền đề tự nhiên để hình

sinh đọc sgk, liên hệ T² và thảo luận lớp.

Câu hỏi:

- 1- Xã hội có nguồn gốc do đâu? Vì sao?
 - 2- XH loài ng- ời đã trải qua những CĐXH nào?
 - 3- Theo em yếu tố nào đã tạo nên sự biến đổi của xã hội?
 - 4- Vì sao nói: XH là một bộ phận đặc thù của giới tự nhiên?
- HS phát biểu thảo luận.
 - GV ghi tóm tắt ý kiến phát biểu của HS lên bảng phụ
 - HD học sinh nhận xét, phân loại
 - GV nhận xét, bổ sung và kết luận

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm chứng minh: Con ng- ời có thể nhận thức, cải tạo thế giới khách quan.

* **Mục tiêu:** HS hiểu rõ: Con ng- ời có thể nhận thức, cải tạo thế giới khách quan trên cơ sở tôn trọng và tuân theo quy luật của chúng.

* **Cách tiến hành:** Thảo luận nhóm tìm hiểu khả năng nhận thức, cải tạo TGKQ của con ng- ời.

- GV: chia lớp thành 4 nhóm, HD các nhóm đọc tài liệu, liên hệ thực tiễn tìm hiểu các nội dung.

Câu hỏi:

- 1- Con ng- ời có thể nhận thức đ- ọc TGKQ hay không? Nhận thức bằng cách nào?
 - 2- Con ng- ời có thể cải tạo đ- ọc TGKQ hay không? Vì sao? Nêu ví dụ?
 - 3- Dựa vào đâu con ng- ời có thể cải tạo đ- ọc TGKQ?
 - 4- Vì sao trong cải tạo tự nhiên, xã hội phải tuân theo các quy luật khách quan ? Cho ví dụ ?
- HS thảo luận theo nhóm: Mỗi nhóm 1 câu hỏi, cử đại diện phát biểu; các nhóm khác nghe và nhận xét.

thành nên các mối quan hệ xã hội. Như vậy, có con ng- ời mới có xã hội, mà con ng- ời là sản phẩm của giới tự nhiên, cho nên xã hội cũng là sản phẩm của giới tự nhiên.

-Xã hội là một bộ phận đặc thù của giới tự nhiên vì xã hội là hình thức tổ chức cao nhất của giới tự nhiên, có cơ cấu xã hội mang tính lịch sử và có những quy luật riêng.

c) Con ng- ời có thể nhận thức, cải tạo thế giới khách quan.

(PHẦN GIÁO DỤC TÍCH HỢP MÔI TRƯỜNG)

* **Con ng- ời có thể nhận thức đ- ọc TGKQ.**

- Nhờ các giác quan và hoạt động của bộ não mà con ng- ời có thể nhận thức đ- ọc TGKQ và khả năng nhận thức của con ng- ời ngày càng tăng.

- Hiện nay, trong TGKQ còn nhiều điều bí ẩn, nh- ng khi KHKT phát triển, tất cả các sự vật hiện t- ượng dù kỳ lạ đến đâu, chắc chắn cũng sẽ đ- ọc con ng- ời nhận thức.

* **Con ng- ời có thể cải tạo đ- ọc thế giới.**

- Con ng- ời không thể tạo ra giới tự nhiên nh- ng có thể cải tạo đ- ọc giới tự nhiên vì lợi ích của mình trên cơ sở tôn trọng những quy luật vận động khách quan của nó.

- Cùng với việc cải tạo giới tự nhiên, con ng- ời còn không ngừng cải tạo xã hội. Nhờ đó xã hội đã ngày càng phát triển..

- Thực tế cho thấy, muốn cải tạo đ- ọc tự

<p>- GV tổng hợp ý kiến, nhận xét và kết luận.</p> <p>-----</p> <p>Hoạt động 3- Tích hợp GDMT</p> <p>Câu hỏi: Quá trình cải tạo tự nhiên, con người phải làm gì để bảo vệ môi trường?</p> <p>HS : Quá trình cải tạo tự nhiên, con người phải tuân theo quy khách quan của thế giới tự nhiên.</p> <p>Hậu quả của việc khai thác tự nhiên không hợp lý tác động xấu tới môi trường tự nhiên, ảnh hưởng xấu đến đời sống con người.</p> <p>Vi dụ: Khai thác rừng bừa bãi- Hậu quả : Lũ lụt thương xảy ra , đất bị sỏi mòn, động vật bị tuyệt chủng.</p> <p>Phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi làm cạn kiệt tài nguyên và môi trường tự nhiên ở địa phương bị suy thoái</p> <p>Vi dụ ; Dùng mìn, dùng điện để đánh bắt cá – Thủy hải sản bị tận diệt.</p> <p>Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương và trong nhà trường.</p> <p>Vi dụ (Dùng tranh ảnh lấy trên mạng để minh họa)</p>	<p>nhiên và xã hội, , con ng- ời phải nhận thức và vận dụng đúng các quy luật khách quan.</p> <p>-----</p> <p>PHẦN TÍCH HỢP</p> <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con người có thể cải tạo môi trường tự nhiên- Phải tuân theo quy luật khách quan của giới tự nhiên.Hậu quả của việc cải tạo môi trường TN không theo quy luật khách quan. - Kỹ năng. Bảo vệ ,cải tạo môi trường tự nhiên phù hợp lứa tuổi .
---	--

D- Củng cố, Luyện tập.

* **Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức trọng tâm. Học sinh hiểu đ- ợc Xã hội loài ng- ời cũng là sản phẩm của giới tự nhiên; Con ng- ời có khả năng nhận thức và cải tạo thế giới khách quan.

GV h- ớng dẫn HS trả lời câu hỏi:

- 1- Hãy giải thích quan điểm: Con ng- ời và xã hội loài ng- ời là sản phẩm của GTN
- 2- HD học sinh thảo luận bài tập phần củng cố SGK trang 37.

E- HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI.

- GV yêu cầu học sinh về nhà học bài, làm bài tập 3, 4 sgk trang 18.

VI- Gọi ý kiểm tra, đánh giá:

18. Sử dụng câu hỏi phân thảo luận ở hoạt động 1 và bài tập 3, 4 sgk trang

NHÂN XÉT, QUẢNH GIỎ CỎA
BCM

(TỔ TRƯỞNG)

.....

.....

.....

.....

.....

.....